

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 27/ 5 /2021
V/v tranh chấp “ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ HÒA, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Minh Tâm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Quyết Hận và bà Phan Thị Thúy Hằng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 74/2021/TLST-HNGĐ ngày 29/3/2021 về việc tranh chấp “ly hôn”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị Thu H, sinh năm 1995

Trú tại: thôn Thượng Phú, xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1987

Trú tại: thôn Phụng Tường 1, xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

Người làm chứng:

- Vợ chồng ông Nguyễn Hữu T1, sinh năm 1945 bà Bùi Thị H1, sinh năm 1949; Trú tại: thôn Phụng Tường 1, xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

- Ông Huỳnh Tấn L, sinh năm 1967; Trú tại: thôn Thượng Phú, xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.

Chị H, anh T, ông T1, ông L và bà H1 đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 21/03/2021 và quá trình tố tụng nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thu H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Nguyễn Hữu T tự tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15/10/2018. Quá trình chung sống vợ chồng rất hạnh phúc, đến năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn lý do liên

quan đến chuyện tiền bạc, mâu thuẫn này kéo dài đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được dẫn đến vợ chồng không còn sống chung từ cuối 2019. Nay tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

Về con chung: Vợ chồng chúng tôi có một (01) cháu Nguyễn Bảo C, sinh ngày 12/4/2019. Nay ly hôn tôi đề nghị được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Bảo C, anh Nguyễn Hữu T phải cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi phát sinh một trong các trường hợp chấm dứt việc thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Hữu T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị Huỳnh Thị Thu H tự tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 15/10/2018. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2019 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn lý do liên quan đến chuyện tiền vàng của vợ chồng. Vợ chồng ly thân từ cuối 2020. Nay chị Huỳnh Thị Thu H đề nghị xin được ly hôn thì tôi không đồng ý vì lý do mâu thuẫn vợ chồng là rất nhỏ, chưa đến mức phải ly hôn với lại tôi hiện rất yêu thương vợ con.

Về con chung: Vợ chồng chúng tôi có một (01) cháu Nguyễn Bảo C, sinh ngày 12/4/2019. Nếu trong trường hợp ly hôn tôi thống nhất chị Huỳnh Thị Thu H là người trực tiếp nuôi con chung và tôi có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung 2.000.000 đồng/tháng.

Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn chị H trình bày sau khi kết hôn cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nguyên nhân là do anh T không yêu thương, quý trọng chị; xúc phạm nặng nề danh dự, nhân phẩm; gian dối trong việc sử dụng tài sản chung của vợ chồng; vợ chồng đã không còn sống chung với nhau từ hơn hai năm. Trong thời gian không sống chung, khi đi làm về, anh T liên tục chặn xe, làm nhục giữa đường cho rằng tôi ngoại tình, gây tai nạn cho tôi. Chị H giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh T; yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Bảo C và không yêu cầu anh Nguyễn Hữu T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con; không yêu cầu Tòa án giải quyết nợ chung và tài sản chung.

- Nguyên đơn anh T công nhận những tin nhắn mà chị H trích xuất, sao và giao nộp cho Tòa án chính là những tin nhắn mà anh đã nhắn, trao đổi với chị Hương; anh không đồng ý ly hôn vì lý do mâu thuẫn vợ chồng rất nhỏ chưa đến mức phải ly hôn, anh hứa sẽ sửa sai trở thành người chồng, người cha tốt; trong trường hợp ly hôn thì thống nhất giao cháu Nguyễn Bảo C cho chị H trực tiếp nuôi; tài sản chung nợ chung không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Người làm chứng ông T1 bà H1 đều thống nhất trình bày ý kiến: Vợ chồng anh T chị H là con rể và là con dâu của ông, bà. Thời gian vừa qua, H có nhắn tin

cho các chị gái của T nói những lời khó nghe về chuyện tiền bạc, bản thân ông bà cũng rất buồn. Nay các con đã lớn, trưởng thành nên việc ly hôn do các con quyết định.

- Người làm chứng ông L trình bày: T là con rể của ông nhưng không tôn trọng ông, có hành vi rượt đuổi ông. Nay đề nghị Tòa cho ly hôn để hai đứa có cuộc sống riêng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tại phiên tòa, sau khi anh T đã trực tiếp xem bản pho to các tin nhắn do chị Hương cung cấp, anh công nhận đây là các tin nhắn mà anh Tin đã nhắn tin cho chị Hương. Căn cứ Điều 94 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

[2] Để chứng minh yêu cầu khởi kiện của mình là có căn cứ, nguyên đơn đã cung cấp các tài liệu, chứng cứ sau: Biên bản giải quyết hòa giải ngày 25/3/2021 tại Công an xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa có nội dung: *“Yêu cầu ông Nguyễn Hữu T chấm dứt việc chặn xe hay bất cứ hành động nào gây nguy hiểm đến sức khỏe của chị Huỳnh Thị Thu H; không được xúc phạm đến nhân phẩm bà H. Qua buổi làm việc ông T nhận thấy hành vi chặn xe làm vợ là bà Hương ngã xe xuống đường là sai, là vi phạm pháp luật”*. Tập trích xuất tin nhắn của anh Tin nhắn cho chị Hương có nội dung: *“Đ.. nói nữa”; “Đẹp mẹ tao k nói nữa”; “Mẹ mày chó 7tr5”; “Báo công an bao nhiêu lần hả mày”; “sống chó má quá nhen con kia”; “loại ăn cháo đá bát tao chống mắt lên coi nhé”; “con kia, tao quỳnh mà gì mày; mày tiêu rồi”*...Đơn xin xác nhận tình trạng hôn nhân, ban nhân dân thôn Phụng Tường 1, xã Hòa Trị xác nhận: *“Bà Huỳnh Thị Thu H hiện vắng mặt tại thôn từ tháng 11/2019 không có ở trong hộ của Nguyễn Hữu T1 là đúng sự thật”*.

Qua các tài liệu, chứng cứ trên cho thấy vợ, chồng anh T chị H không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc giúp đỡ nhau; anh Tin dùng những từ ngữ tục tĩu xúc phạm nhau và có hành vi xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm và uy tín của chị Hương và đã được cha mẹ hai bên nhắc nhở, hòa giải nhiều lần nhưng anh, chị vẫn tiếp tục sống ly thân. Do đó Hội đồng xét xử có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của chị H anh T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

[3] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Trên cơ sở ý kiến của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy cháu Nguyễn Bảo C mới hai (02) tuổi nên rất cần sự yêu thương, chăm sóc của mẹ nên có căn cứ giao cháu Nguyễn Bảo Ch sinh ngày 12/4/2019 cho chị Hương trực tiếp nuôi là đúng quy định tại khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa, chị H rút yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con. Xét việc rút yêu cầu của chị H là tự nguyện nên Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết yêu cầu theo quy định tại Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nguyên đơn chị Hương phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 218 và khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81 và Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thu H. Chị Huỳnh Thị Thu H được ly hôn với anh Nguyễn Hữu T.

2. Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Giao cháu Nguyễn Bảo C sinh ngày 12/4/2019 cho chị Huỳnh Thị Thu H trực tiếp nuôi. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của nguyên đơn. Hậu quả của việc giải quyết yêu cầu theo quy định tại Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ 300.000 đồng mà chị Huỳnh Thị Thu Hương đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0003157 ngày 29/3/2021 của cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Hòa, Phú Yên.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên(01);
- VKSND H. Phú Hòa (02);
- CC THADS H. Phú Hòa (01);
- Các đương sự (02);
- UBND xã Bình Kiến, Tp Tuy Hòa (01);
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÂN PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Minh Tâm

